

TÒA ÁN NH DÂN QUẬN A
THÀNH PHỐ P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 16-7-2024

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nc Sinh.

Các Hội thẩm nH dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nH dân quận A, thành phố P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nH dân quận A, thành phố P tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 16 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nH dân quận A, thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hồng P, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2002 tại thành phố P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông N, xã L, huyện L, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M và bà Bùi Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29-02-2024. Có mặt.

- **Bị hại:** 1. Bùi Đức H, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ 6 phường Trần Thành N, quận A, thành phố P, vắng mặt.

2. Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 68/739 Nguyễn Văn L, phường N, quận C, thành phố P; vắng mặt.

3. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1982, nơi thường trú: thôn C, xã H, huyện M, tỉnh D; nơi ở hiện nay: tổ 10 phường H, quận A, thành phố P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 30-9-2023, Lê Hồng P điều khiển xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát: 15H1-478.73 chở Bùi Đức H đi trên đường C, phường H, quận A, thành phố P theo hướng từ N về hướng ngã 6 TR ở phần đường ngược chiều với hướng di chuyển xe của P (phần đường giành cho các phương tiện tham gia giao thông theo hướng từ ngã 6 TR về N). Khi P điều khiển xe mô tô đi đến khu vực lối mở giao nhau giữa đường C và đường Việt Đức (trước nhà số 283 C, phường H, A, thành phố P), thì bánh trước xe mô tô của P va chạm với mặt trước và cạnh ngoài bên trái lồng máy xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát: 15B1-919.59 do anh Phạm Tiến D điều khiển chở anh Đặng Văn H, đang tham gia giao thông đúng phần đường quy định theo hướng về N, khiến cả hai xe mô tô cùng bị đổ ngã xuống đường. Hậu quả, anh Phạm Tiến D, Đặng Văn H, Bùi Đức H và Lê Hồng P đều bị thương, được đưa đi cấp cứu.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường C, đoạn chạy qua trước cửa nhà số 283 C, phường H, quận A, thành phố P. Đường dài theo trục Tây Nam – Đông Bắc, ở giữa đường có dải pH cách cứng, rộng 1m pH chia thành 2 chiều đường riêng biệt và có hệ thống đèn đường chiếu sáng; hướng Tây Nam đi về ngã 6 TR; hướng Đông Bắc đi N; hai bên đường là vỉa hè và khu dân cư đông đúc; mặt đường trải nhựa asphalt bằng phẳng. Chiều đường đoạn chạy qua trước cửa nhà số 283 (hướng đi N) có lối mở thông hai chiều đường (hướng đi ngã 6 TR để đi vào đường Việt Đức), rộng 34m, hai đầu lối mở có cấm biển báo cấm đi ngược chiều, tại đầu lối mở (hướng về N) có lối đi kết hợp vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; chiều đường hướng từ ngã 6 TR đi N rộng 10,3m được chia 03 làn đường bằng các vạch sơn màu trắng đứt đoạn, làn đường trong cùng (sát vỉa hè) rộng 2,8m, làn giữa rộng 3,5m, làn ngoài cùng rộng 4m. Lấy cột biển báo cấm đi ngược chiều cấm tại đầu lối mở hướng đi về N làm điểm mốc cố định. Lấy mép đường phía Đông Nam (sát mép vỉa hè) theo hướng từ ngã 6 TR đi N làm mép đường chuẩn. Xe mô tô biển kiểm soát 15B1-919.59 nằm đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng ngã 6 TR, đuôi xe hướng về N, trục bánh trước cách mốc cố định 11,6m về phía Nam, cách mép đường chuẩn 2,2m; trục bánh sau cách mốc cố định 10,7m về phía Nam, cách mép đường chuẩn 2,2m. 01 vết cày xước mặt đường không liên tục có hướng từ Bắc sang Nam dài 4,2m, điểm đầu vết phía Bắc cách mốc cố định là 6,9m, cách mép đường chuẩn là 5,2m, điểm cuối vết phía Nam nằm tại bàn lề pH phía sau bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát 15B1-919.59. 01 vết cày xước mặt đường không liên tục có hướng từ Đông sang Tây dài 3,5m, điểm đầu vết phía Đông cách mốc cố định 6,2m về phía Nam, cách mép đường chuẩn 7,4m, điểm cuối vết phía Tây cách mốc cố định 8,6m về phía ngã 6 TR, cách mép đường chuẩn 8,7m. 01 đám máu nằm trong diện 20cm x 30cm, tâm

diện cách mốc cố định 12,5m về phía ngã 6 TR, cách mép đường chuẩn 8,85m. 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 15H1-478.73 được dựng cH chống nghiêng, đầu xe quay hướng Tây Bắc, trục bánh trước cách mốc cố định 13,9m về ngã 6 TR, cách mép đường chuẩn 9,2m, trục bánh sau cách mốc cố định 14,3m về phía ngã 6 TR, cách mép đường chuẩn 8,1m. 01 đám máu nằm trong diện 50cm x 60cm, tâm diện cách mốc cố định 16,7m về phía Nam (hướng về ngã 6 TR), cách mép đường chuẩn 3,5m. 01 đám máu nằm trong diện 2,1m x 0,35m, tâm diện cách mốc cố định 17,2m về phía Nam (hướng về ngã 6 TR), cách mép đường chuẩn 2,5m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 15H1-478.7 có các dấu vết: Ốp nhựa bảo vệ bánh xe phía trước bị nứt vỡ nhựa, mặt ngoài trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng bạc, kích thước (13x8) cm, tâm vết cách đất 40cm; Bánh xe phía trước bị dồn ép theo chiều từ trước về sau, vành xe vỡ khuyết xô lệch theo chiều từ phải sang trái, từ ngoài vào tâm, bề mặt trượt xước mất sơn màu đen, kích thước (27x10) cm, vị trí gần nhất cách cH van 25cm, cách tâm trục bánh xe 18cm; Mặt ngoài bên phải lốp xe bánh trước bị trượt xước mất cao su màu đen, kích thước rải rác trong diện (60x07) cm, vị trí gần nhất cách cH van 27cm, cách tâm trục bánh xe 20cm

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 15B1-919.9 có các dấu vết: Ốp nhựa bảo vệ phía ngoài lốc máy, bị vỡ khuyết nhựa, mặt trước lốc máy bị trượt xước mất sơn màu bạc, bám dính tạp chất màu đen, theo chiều từ ngoài vào trong, kích thước trong diện (13x12)cm, tâm vết cách đất 30cm...

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 03 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn trích xuất từ camera an ninh tại nhà số 152 và 283, 284 C, phường H, quận A, thành phố P.

Tại bản kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 17-11-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố P, kết luận: *Dấu vết trượt xước mất cao su (màu đen), bề mặt bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ ngoài vào tâm ở mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải và dấu vết vỡ khuyết, cong vênh biến dạng kim loại theo chiều từ ngoài vào tâm ở vành bánh trước bên phải liền kề phía sau trên xe mô tô biển kiểm soát 15H1-47873, phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, bung bật nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn (màu trắng), bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) ở mặt trước và cạnh ngoài bên trái lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 15B1-919.59. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 15H1-478.73 và xe mô tô biển kiểm soát 15B1-919.59.*

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 874/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 28-11-2023 của Trung tâm pháp y P đối với Bùi Đức H, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Đức H là 02%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên. Tại bản

kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 902/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 13-12-2023 của Trung tâm pháp y P đối với Phạm Tiến D, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Tiến D là 33%. Các thương tích có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 948/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 26-12-2023 của Trung tâm pháp y P đối với Đặng Văn H, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn H là 79%. Các thương tích có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 80/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 25-01-2024 của Trung tâm pháp y P đối với Lê Hồng P, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hồng P là 34%. Các thương tích có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 ngày 30-9-2023 đối với Lê Hồng P thể hiện: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu có kết quả là 6 mg/dL. Công văn số 944/BV-KHTH ngày 19-02-2024 của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 cung cấp: 8,1 mg/dL là giới hạn phát hiện cồn trong máu của phương pháp xét nghiệm, kết quả xét nghiệm từ 0-8,1 mg/dL có thể coi là âm tính (không có cồn trong máu hoặc nồng độ cồn rất thấp mà phương pháp xét nghiệm không đo được).

Công văn số 1664/SGTVT-HTGT&ATGT ngày 12-4-2024 của Sở Giao thông vận tải thành phố P cung cấp: Phạm Tiến D và Lê Hồng P có giấy phép lái xe hạng A1, có giá trị không thời hạn. Trên tuyến đường C, biển pH làn giao thông được lắp đặt trên cột cần vuron, biển gộp quy định như sau: làn đường sát dải pH cách cứng dành cho xe ô tô; làn giữa dành cho xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy; làn phía sát hè đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp, xe thô sơ. Xe mô tô và xe gắn máy không được lưu thông trên làn đường dành riêng cho xe ô tô (trừ trường hợp chuyển hướng trước nút giao theo quy định).

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát NH dân quận A, thành phố P truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát NH dân quận A, thừa nhận các tài liệu, bản ảnh có trong hồ sơ vụ án là khách quan, đúng sự thật, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định (đường ngược chiều), tham gia giao thông không giảm tốc độ bảo đảm an toàn, thiếu tập trung quan sát gây tai nạn giao thông dẫn đến các bị hại bị tổn thương cơ thể. Bị cáo xin xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, luôn xin lỗi bị hại tại phiên tòa, bồi thường

thiệt hại cho gia đình bị hại về tài chính, tổn thất tinh thần; tuổi còn rất trẻ, đang lao động lương thiện, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo để có cơ hội cải tạo tốt thành công dân tốt cho xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt bổ sung: Không. Về dân sự: Anh H, anh D không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét giải quyết. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự, bị cáo phải bồi thường cho anh H 60.000.000 đồng. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho Lê Hồng P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15H1-478.73 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 15000288. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại, người làm chứng, người chứng kiến hoặc người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lê Hồng P tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người tham gia tố tụng khác, phù hợp sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện, kết quả khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 0 giờ ngày 30/9/2023, tại khu vực trước cửa số nhà 283 C, phường H, quận A, thành phố P, Lê Hồng P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15H1-478.73 chở Bùi Đức H đi không đúng phân đường quy định (đường ngược chiều), vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15B1-919.59 do anh Phạm Tiến D điều khiển chở anh Đặng Văn H ngồi sau đi đúng chiều đường; hậu quả làm anh Bùi Đức H, anh Đặng Văn H và anh Phạm Tiến D

bị tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của là 114%. Đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại. Các bị hại D, H đều ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt chính: Bị cáo rất mong muốn bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh H, nhân do hoàn cảnh khó khăn về thu nhập, tài sản riêng, bố mẹ lại ly hôn, nên chưa có đủ điều kiện thanh toán ngay lập tức cho bị hại anh H. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại D; bồi thường tại phiên tòa được 40% yêu cầu thiệt hại của bị hại anh H. Bị cáo cam đoan tại thời điểm xét xử vẫn cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, sinh sống cùng với bố tại Thôn Đông N, xã L, huyện L, thành phố P; nhân thừa nhận nhiều lúc đã vi phạm, không xin phép cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình thực hiện biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có lúc ở cùng với mẹ tại địa chỉ số 43/132 Hoàng Quốc Việt, quận A, thành phố P. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội hoàn toàn thuộc lỗi của bị cáo, gây hậu quả tổn thương cơ thể cho nhiều bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại là 114%. Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đánh giá đầy đủ nhân thân, thái độ của bị cáo khi quyết định hình phạt. Cần xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Đức H không yêu cầu, anh Phạm Tiến D đã nhận tiền bồi thường 20.000.000 đồng của bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa, bị

hại và bị cáo thông nhất về việc bị cáo P phải bồi thường dân sự cho anh Đặng Văn H 100.000.000 đồng. Anh H nhận tại phiên tòa trực tiếp số tiền bồi thường của bị cáo là 40.000.000 đồng, nên bị cáo phải bồi thường cho anh H 60.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang BKS: 15D1-148.33, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại, là có căn cứ. Cần trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15H1-478.73 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 15000288 cho Lê Hồng P để bị cáo có điều kiện bán, tiếp tục bồi thường cho anh H, là có căn cứ, phù hợp quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Lê Hồng P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Lê Hồng P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự, bị cáo Lê Hồng P phải bồi thường cho anh Đặng Văn H 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Hồng P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng đeo biển kiểm soát số 15H1-478.73 đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe, tình trạng theo Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 10

tháng 11 năm 2023 của Cơ quan CSĐT Công an quận A và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 15000288 đã được niêm phong trong 01 bì thư, có chữ ký của những người tham gia (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa Công an quận A với Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố P).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. P;
- VKSND TP. P;
- Phòng PV06, PC 10 CATP. P;
- Sở Tư pháp TP. P;
- VKSND quận A;
- Công an quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh